

Bản án số: **03/2026/HC-PT**

Ngày: 14-01-2026

V/v *kiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

2. Ông Phạm Cao Gia

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Tiểu Linh Đan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2025/TLPT-HC, ngày 14 tháng 10 năm 2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2025/HC-ST, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2025/QĐ-PT, ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn 07/2025/QĐ-PT, ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn P - sinh năm: 1953

Địa chỉ: Khu phố XH, phường BK, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn P: Luật sư NHV - Văn phòng Luật sư Nhật Kh- Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 47 Nguyễn Trãi, phường TH, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường BK, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường BK, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Văn P - sinh năm: 1953

Địa chỉ: Khu phố XH, phường BK, tỉnh Đắk Lắk.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Văn P trình bày:

Tôi yêu cầu Tòa án huỷ Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ngày 11/7/2024, Thông báo số 126/TB-UBND ngày 25/7/2024, Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024, Thông báo số 140/UBND, ngày 21/8/2024, Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK. Vì các căn cứ sau đây:

Về nội dung: Tại vị trí tôi đổ đất trước nhà đúng nguyên thủy trước đây là đất trồng rau muống tôi mua lại của bà Phạm Thị H. Quá trình sử dụng vì ruộng sâu, trẻ con hay té nguy hiểm nên tôi có đổ đất cho bằng với mặt đường bê tông. Sau đó Chủ tịch UBND xã HK ra Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2024 buộc khắc phục hậu quả và tôi đã chấp hành, cụ thể: đã chặt 02 cây dừa, mức đất hai bên đường bê tông, đào đất trả lại hiện trạng. Tuy nhiên sau đó Chủ tịch UBND xã lại tiếp tục có Thông báo số 126/TB-UBND ngày 25/7/2024 buộc tôi phải đào đất sâu hơn nữa. Vấn đề này tôi không đồng ý, vì tôi sử dụng đất của tôi, khi có quyết định buộc khắc phục hậu quả tôi đã tự nguyện khắc phục. Hơn nữa bản chất việc đổ đất của tôi không ảnh hưởng đến tài sản của cá nhân khác và hoạt động chung của cộng đồng.

Về hình thức: Khi tôi có đơn khiếu nại thì Chủ tịch UBND xã không lập hồ sơ ra quyết định giải quyết khiếu nại mà ra Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024 trả lời đơn là không đúng quy định về mặt hình thức.

Về con đường bê tông trước nhà tôi là do gia đình tôi tự đổ đất làm thành đường đi từ năm 1979 cho đến nay. Hàng năm có đổ đất san lấp nâng cao cải tạo và con đường này chỉ có gia đình tôi sử dụng, không đi chung với hộ gia đình cá nhân nào khác. Nhưng không hiểu vì sao bản đồ địa chính và sổ mục kê lại thể hiện đó là đường giao thông công cộng, do xã quản lý. Nội dung này tôi không đồng ý nhưng chỉ trình bày ý kiến chứ không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản đối thoại, quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND xã HK và người liên quan UBND xã HK trình bày:

Theo Bản đồ địa chính năm 1994 và sổ mục kê năm 1996 thể hiện vị trí ông P đổ đất là đường giao thông do UBND xã quản lý và đất ruộng mà ông P mua lại của bà Phạm Thị H (trên giấy chứng nhận QSD đất đứng tên ông Đặng Th – chồng bà H). Như vậy việc ông P đổ đất san lấp là làm thay đổi hiện trạng, mục đích sử dụng đất (đất chuyên trồng lúa nước). Sau khi có quyết định cưỡng chế, ông P cũng đã có hành vi khắc phục như chặt cây, đào đất nhưng vẫn chưa trả lại đúng hiện trạng ban đầu. Do đó Chủ tịch UBND xã có thông báo yêu cầu ông P tiếp tục khắc phục trả lại hiện trạng, có độ sâu bằng với độ sâu của ruộng rau muống bên cạnh nhà ông P. Việc ông P đổ đất san lấp là vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai nên UBND xã HK lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính. Việc Chủ tịch UBND xã HK ban hành các Quyết định và Thông báo trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính nói trên là đúng quy định pháp luật nên Chủ tịch UBND xã HK vẫn giữ nguyên các quyết định trên, không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường BK và UBND phường BK có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có văn bản thay đổi, bổ sung đối với ý kiến của Chủ tịch UBND xã HK và UBND xã HK.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày quan điểm: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b Điều 193 Luật tố tụng hành chính, áp dụng các điều 27, 28, 29, 30, 31, 34 Luật khiếu nại năm 2011; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn P; Huỷ Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ngày 11/7/2024, Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 25/7/2024, Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024, Thông báo số 140/UBND, ngày 21/8/2024, Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK vì không đúng pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND xã HK chấm dứt hành vi trái pháp luật.

Tại bản án số 01/2025/HC-ST, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 366 của Luật Tố tụng Hành chính. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 28; Điều 29; khoản 1 Điều 38; Điều 58; Điều 59; điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi,

bổ sung năm 2020). Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn P đối với các yêu cầu: Huỷ Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ngày 11/7/2024, Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 25/7/2024, Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024, Thông báo số 140/UBND, ngày 21/8/2024, Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2025 người khởi kiện ông Trần Văn P có đơn kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Tại cấp phúc thẩm người khởi kiện ông Trần Văn P giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ngày 11/7/2024 của Chủ tịch UBND xã HK, hồ sơ địa chính và tài liệu xác minh xác định diện tích 79,8 m² ông P đổ đất thuộc thửa đất số 173 là đất hai lúa, chưa được chuyển mục đích sử dụng và không nằm trong diện tích đã được cấp giấy chứng nhận. Hành vi đổ đất làm biến dạng địa hình đất trồng lúa của ông P vi phạm điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 91/2019/NĐ-CP; do hết thời hiệu xử phạt nên việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục hiện trạng ban đầu là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự và nội dung pháp luật. Các lập luận kháng cáo của ông P về diện tích vi phạm, con đường trước nhà và việc đã tự khắc phục hậu quả không đủ cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu hủy các Thông báo số 126/TB-UBND, 248/UBND, 140/UBND và 11/TB-UBND của Chủ tịch UBND xã HK, xác định UBND xã chưa lập biên bản, chưa xác minh hành vi vi phạm liên quan đến việc làm hàng rào, trồng cây, trồng cỏ trên đất giao thông nhưng đã ban hành thông báo buộc tháo dỡ là không đúng quy định; đồng thời việc giải quyết khiếu nại của ông P không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo Luật Khiếu nại là sai hình thức và trình tự. Từ đó, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận

một phần kháng cáo của ông Trần Văn P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận yêu cầu hủy các Thông báo nêu trên, nhưng bác yêu cầu hủy Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2024 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện Trần Văn P đã được nộp trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện Trần Văn P.

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Văn P có địa chỉ cư trú: khu phố Xuân Hoà, phường BK, tỉnh Đắk Lắk, khởi kiện Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK, người kế thừa quyền nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường BK, nên theo quy định tại khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính sửa đổi năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ngày 11/7/2024, Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 25/7/2024, Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024, Thông báo số 140/UBND, ngày 21/8/2024, Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK:

- Ông Trần Văn P thừa nhận có hành vi đổ đất tôn nền làm thay đổi hiện trạng, mục đích sử dụng đất (đất chuyên trồng lúa nước), làm thay đổi độ sâu ban đầu của ruộng lúa nước với cao độ chênh lệch $H=0,72m$. Do vậy ông P đã có hành vi hủy hoại đất quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và có hình thức, mức độ xử lý quy định tại *Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019* của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hành vi của ông P thực hiện từ năm 2019, đến ngày 06/6/2024 bị UBND xã HK phát hiện và đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Trần Văn P, đồng thời tiến hành xác minh vụ việc, là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 4 *Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019* của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 11/7/2024, Chủ tịch UBND xã HK đã căn cứ vào khoản 3 Điều 15 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ban hành Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Trần Văn P là đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38, trong thời hạn quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2022. Vì vậy Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Trần Văn P là hợp pháp, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định này của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

Thực hiện Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ông P đã khắc phục một phần nhưng vẫn chưa trả lại đúng nguyên trạng ban đầu. Do đó, Chủ tịch UBND xã HK tiếp tục có các Thông báo số 126/UBND, ngày 25/7/2024, Thông báo số 140/UBND, ngày 21/8/2024, Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 08/01/2025 để buộc ông Trần Văn P phải tiếp tục thực hiện mức đất đã san lấp, trả lại hiện trạng như đất ruộng ban đầu, tháo dỡ hàng rào cây và tường gạch dựng trên đất giao thông do xã quản lý là các văn bản đơn đốc thực hiện Quyết định 219/QĐ-KPHQ là đúng quy định. Đối với đơn khiếu nại ngày 27/7/2024 của ông Trần Văn P thì Chủ tịch UBND xã HK trả lời khiếu nại theo Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024. Xét Chủ tịch UBND xã HK không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định, chỉ ban hành văn bản trả lời đơn của ông Trần Văn P là vi phạm quy định tại Điều 40 Luật khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên về thẩm quyền, thời hạn giải quyết khiếu nại đã thực hiện đúng quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011 và chứa đựng nội dung trả lời khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông Trần Văn P. Do đó tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy các thông báo này là có cơ sở.

[2.4] Về chi phí tố tụng và án phí: Do ông Trần Văn P không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ theo quy định. Do ông Trần Văn P là người cao tuổi nên được miễn nộp đối với tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Do vậy cấp sơ thẩm đã tuyên xử về chi phí tố tụng, án phí đúng pháp luật.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn P, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn P là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí HCPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Trần Văn P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2025/HC-ST, ngày 12/8/2025 của TAND khu vực 11 - Đắk Lắk.

Căn cứ: khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 366 của Luật Tố tụng Hành chính. Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 28; Điều 29; khoản 1 Điều 38; Điều 58; Điều 59; điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi,

bổ sung năm 2020). Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn P đối với các yêu cầu: Hủy Quyết định số 219/QĐ-KPHQ, ngày 11/7/2024, Thông báo số 126/TB-UBND, ngày 25/7/2024, Thông báo số 248/UBND, ngày 16/8/2024, Thông báo số 140/UBND, ngày 21/8/2024, Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HK.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ: Người khởi kiện ông Trần Văn P phải chịu số tiền chi phí đo vẽ là 6.970.000 đồng và chi phí xem xét thẩm định là 1.000.000 đồng, đã nộp đủ.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện ông Trần Văn P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP, ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Phòng THA khu vực 11 – Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận